

Số: 14/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B (BV B1); địa chỉ trụ sở: Tòa nhà H, D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B: Ông Trần V – Chuyên viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 93/25/BVBank/UQ-QL&THN ngày 10/11/2025).

- *Bị đơn:*

Bà Trần Thị H, sinh năm 1977; CCCD: 036177000103; địa chỉ: Thôn H C, đặc khu C, thành phố Hải Phòng.

Ông Phạm Hồng C, sinh năm 1974; CCCD: 031074000296; địa chỉ: Thôn 08 Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Bà Trần Thị H và ông Phạm Hồng C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B đến ngày 20/04/2026, tổng số tiền là **3.239.858.684** đồng (Ba tỷ hai trăm ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng) trong đó:

- Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0772300008400 ngày 08/9/2023 là 2.529.393.097 đồng.

Nợ gốc: 2.210.000.000 đồng

Nợ lãi: 292.837.241 đồng

Lãi phạt chậm trả lãi: 14.332.464 đồng

Lãi phạt chậm trả vốn: 12.223.392 đồng

- Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0772400010700 ngày 23/8/2024 là 420.028.530 đồng.

Nợ gốc: 376.666.669 đồng

Nợ lãi: 38.155.683 đồng

Lãi phạt chậm trả lãi: 1.733.908 đồng

Lãi phạt chậm trả vốn: 3.472.270 đồng

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng Đ 07724000034TD ngày 30/10/2024 là 290.437.057 đồng.

Nợ gốc: 199.791.794 đồng,

Nợ lãi: 90.645.263 đồng.

Về phương án trả nợ: Bà Trần Thị H và ông Phạm Hồng C phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 10.000.000 đồng (trừ vào tiền gốc) hàng tháng lần lượt vào ngày 20/05/2026, 20/06/2026 và 20/07/2026 và tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP B vào ngày 20/08/2026.

Về lãi phát sinh: Bà Trần Thị H và ông Phạm Hồng C tiếp tục trả lãi suất phát sinh theo đúng thoả thuận trong các Hợp đồng nêu trên cho đến ngày bà Bà Trần Thị H và ông Phạm Hồng C thanh toán hết nợ cho BV B1. Kể từ ngày 21/4/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp bà Trần Thị H và ông Phạm Hồng C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, gồm: Thửa đất số 152a, tờ bản đồ số 50, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 8, Thị trấn C, C, TP . (nay là đặc khu C, TP .) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS121785, số vào sổ cấp GCN: CS02538 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp ngày 28/05/2021, ngày

19/9/2023 cập nhật quyền sở hữu/sử dụng cho bà Trần Thị H và ông Phạm Hồng C.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết nợ tại BV B1 thì bà Trần Thị H và ông Phạm Hồng C vẫn phải tiếp tục nghĩa vụ trả hết số tiền nợ còn thiếu cho BV B1.

Bà Trần Thị H và ông Phạm Hồng C phải chịu toàn bộ chi phí trong quá trình tố tụng tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bà Trần Thị H và ông Phạm Hồng C nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được làm tròn là 48.399.000 (bốn mươi tám triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP B (BV B1) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 46.300.000 đồng (bốn mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) ngày 13/01/2026/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H (đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hải Phòng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân

